

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 02/2001/
ND-CP ngày 09/1/2001 quy định chi
tiết thi hành Bộ Luật Lao động
và Luật Giáo dục về dạy nghề.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành Bộ Luật Lao động và Luật Giáo dục về tổ chức, hoạt động dạy nghề và hoạt động dịch vụ, tư vấn về dạy nghề; các loại hình tổ chức cơ sở dạy nghề; quyền, lợi ích và trách nhiệm của cơ sở dạy nghề, người dạy nghề, người học nghề; chính sách đầu tư, ưu đãi cho dạy nghề; quản lý nhà nước về dạy nghề.

Điều 2.

1. Trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề (gọi chung là cơ sở dạy nghề) được tổ chức độc lập hoặc gắn với cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ sở giáo dục khác theo quy định tại Nghị định này.

2. Cơ sở dạy nghề quy định tại khoản 1 Điều này gồm có:

a) Cơ sở dạy nghề công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, đầu tư, tổ chức bộ máy quản lý và điều hành;

b) Cơ sở dạy nghề bán công được thành lập trên cơ sở liên kết giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế, loại hình sở hữu hoặc do chuyển cơ sở dạy nghề công lập thành cơ sở dạy nghề bán công; việc quản lý, điều hành thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Cơ sở dạy nghề dân lập do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội thành lập, đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; tự quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật, phù hợp với mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của tổ chức mình;

d) Cơ sở dạy nghề của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp), hợp tác xã được thành lập để dạy nghề, bồi túc nghề, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, thay đổi cơ cấu sản xuất, công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và tạo điều kiện cho người lao động tìm việc làm, tự tạo việc làm;

đ) Cơ sở dạy nghề tư thực do cá nhân hay một nhóm cá nhân có đủ điều kiện đầu tư thành lập và tự quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Cơ sở dạy nghề do người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài) đầu tư, xây dựng và tổ chức hoạt động theo quy định tại Nghị định này và pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 3.

1. Chính phủ khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở dạy

nghề đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước:

a) Dạy các nghề phổ thông để giải quyết việc làm cho người chưa có việc làm, người lao động bị mất việc làm hoặc các nghề khác đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động;

b) Dạy nghề kết hợp với sử dụng người học nghề làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã sau thời gian học nghề; đào tạo lại nghề để chuyển sang nghề khác trong doanh nghiệp; đào tạo nghề dự phòng cho lao động nữ;

c) Dạy nghề gắn với tạo việc làm ở các trung tâm dịch vụ việc làm, trung tâm triển khai, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ mới và các cơ sở dịch vụ khác;

d) Dạy nghề, bổ túc nghề cho người lao động phục vụ nhu cầu xuất khẩu lao động và chuyên gia;

đ) Dạy nghề phù hợp với mục tiêu hoạt động của các tổ chức đứng ra thành lập cơ sở dạy nghề dân lập;

e) Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới cho giáo viên, nhân viên nghiệp vụ, công nhân Việt Nam làm việc tại các cơ sở dạy nghề của nước ngoài;

g) Người lao động được phép học nghề theo hình thức vừa học vừa làm, học từ xa, tự học có hướng dẫn theo chương trình dạy nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Sau khi học hết chương trình nếu có đủ điều kiện thì được quyền dự thi, kiểm tra và nếu đạt yêu cầu thì được cấp bằng tốt nghiệp đào tạo nghề hoặc chứng chỉ nghề.

2. Ưu tiên phát triển dạy nghề và có chính sách ưu đãi thích hợp đối với người học nghề và cơ sở dạy nghề theo hướng sau:

a) Dạy nghề dành riêng cho thương binh, bệnh binh, người tàn tật, người dân tộc thiểu số; dạy

nghề cho người lao động ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; dạy các nghề truyền thống;

b) Người học nghề thuộc đối tượng hưởng chính sách xã hội; học các nghề có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại; đào tạo theo địa chỉ cho vùng núi cao, biên giới, hải đảo được hưởng các chính sách ưu đãi thích hợp về tuyển sinh, học bổng, miễn, giảm học phí, xét tốt nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Điều 4.

1. Cơ sở dạy nghề công lập, bán công, dân lập được thành lập khi đủ các điều kiện sau đây:

a) Có cơ sở dạy lý thuyết, thực hành, thiết bị, phương tiện bảo đảm dạy nghề đạt trình độ, kỹ năng nghề theo mục tiêu đào tạo đã đăng ký; bảo đảm các điều kiện an toàn, vệ sinh lao động cho người học;

b) Có đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt trình độ chuẩn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 67 Luật Giáo dục và các quy định tại Nghị định này;

c) Có chương trình dạy nghề phù hợp với nguyên tắc xây dựng chương trình dạy nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định; có giáo trình dạy nghề phù hợp với mục tiêu, nội dung đào tạo nghề;

d) Có vốn, tài sản riêng đủ bảo đảm để hoạt động dạy nghề.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình dạy nghề dài hạn, ngắn hạn cho các cơ sở dạy nghề; tuyển chọn, bồi dưỡng, sử dụng giáo viên dạy nghề chưa đạt trình độ chuẩn; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên dạy nghề.

Điều 5.

1. Cơ sở dạy nghề tư thực có số học sinh từ 10

người trở lên; cơ sở dạy nghề của doanh nghiệp, của hợp tác xã được tổ chức thành lớp học và có thu học phí phải có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

2. Cơ sở dạy nghề tư thực, cơ sở dạy nghề của doanh nghiệp, của hợp tác xã dạy nghề ngắn hạn có dưới 10 người học theo hình thức kèm cặp tại xưởng, tại nhà và có thu học phí phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Địa điểm dạy nghề, trang thiết bị thực hành nghề phù hợp với nghề dạy, bảo đảm các điều kiện về vệ sinh và an toàn lao động cho người học nghề;

b) Có người thành thạo nghề hướng dẫn thực hành;

c) Có đủ công cụ, nguyên vật liệu để người học thực hành;

d) Có hợp đồng học nghề giữa cơ sở dạy nghề và người học nghề;

d) Đăng ký với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi sở tại và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã tuyển người vào học nghề, tập nghề để làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã theo thời hạn cam kết trong hợp đồng học nghề, tập nghề thì không phải đăng ký hoạt động dạy nghề; không phải tuân theo các quy định tại Nghị định này về điều kiện thành lập cơ sở dạy nghề; không được thu học phí.

Điều 6. Cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thành lập theo loại hình trường, trung tâm dạy nghề với hình thức liên doanh, hợp tác kinh doanh, 100% vốn nước ngoài để thực hiện hoạt động dạy nghề được quy định như sau:

1. Việc thành lập, giải thể cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

2. Cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài phải hoạt động theo đúng quy định tại Nghị định này và pháp luật Việt Nam, không phương hại đến an ninh quốc gia, không trái với truyền thống đạo đức, văn hóa của dân tộc Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết;

3. Cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài phải đăng ký hoạt động với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 7.

1. Cơ sở dạy nghề công lập, bán công, dân lập, tư thực có số học sinh từ 10 người trở lên; cơ sở dạy nghề của doanh nghiệp, của hợp tác xã được tổ chức thành lớp học phải đăng ký hoạt động dạy nghề tại cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội nơi sở tại.

2. Các cơ sở dạy nghề dưới đây phải đăng ký hoạt động dạy nghề tại Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề thuộc cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội;

b) Trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ dạy nghề, bồi dưỡng nghề phục vụ cho xuất khẩu lao động.

Điều 8.

1. Các cơ sở dạy nghề thuộc diện đăng ký hoạt động dạy nghề phải có điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động riêng phù hợp với điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở dạy nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; chấp hành đúng pháp luật và các quy định tại Nghị định này, tôn trọng và bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của người học nghề theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng học nghề.

2. Quan hệ giữa cơ sở dạy nghề và người học

nghề được xác lập qua những quy định về tuyển sinh học nghề hoặc giao kết hợp đồng học nghề. Người học nghề phải thực hiện đầy đủ điều lệ, quy chế của cơ sở dạy nghề.

Điều 9.

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ, tư vấn có thu tiền trong lĩnh vực dạy nghề phải tuân theo các quy định sau đây:

a) Có đủ các điều kiện hoạt động dịch vụ, tư vấn về dạy nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Đăng ký phạm vi, nội dung hoạt động dịch vụ, tư vấn về dạy nghề với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi sở tại;

c) Chấp hành các quy định của pháp luật và cam kết theo hợp đồng với người được thụ hưởng dịch vụ, tư vấn về dạy nghề; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hoạt động dịch vụ, tư vấn về dạy nghề.

2. Chính phủ khuyến khích các cơ quan, tổ chức hoạt động tư vấn về dạy nghề miễn phí cho công dân, người lao động có nhu cầu tư vấn.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Mục 1. DẠY NGHỀ DÀI HẠN

Điều 10.

1. Dạy nghề dài hạn thực hiện từ 1 đến 3 năm tại các trường dạy nghề. Các trường trung học chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học có đủ điều kiện được tổ chức dạy nghề dài hạn theo quy định tại Nghị định này.

2. Dạy nghề dài hạn dành cho những người có đủ điều kiện học nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Việc xây dựng chương trình dạy nghề dài hạn phải căn cứ vào nguyên tắc xây dựng chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Chương trình dạy nghề phải được cụ thể hóa thành giáo trình. Giáo trình dạy nghề dài hạn do Hiệu trưởng nhà trường tổ chức biên soạn. Việc thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề dài hạn, ngắn hạn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Điều 11. Trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề dài hạn được quy định như sau:

1. Giáo viên dạy nghề phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc cao đẳng chuyên ngành; giáo viên chỉ dạy thực hành nghề có thể là nghệ nhân hoặc kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao hơn hai bậc trở lên so với bậc nghề đào tạo;

2. Giáo viên dạy các môn khác phải có bằng tốt nghiệp trường cao đẳng sư phạm hoặc bằng tốt nghiệp trường đại học, cao đẳng khác;

3. Đối với những giáo viên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc đại học sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Điều 12. Trường dạy nghề có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện chương trình và xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với đối tượng và thời gian dạy nghề; bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề cho công nhân kỹ thuật, theo tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật nghề do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

2. Nghiên cứu nhu cầu đào tạo nghề; tổ chức dạy nghề dài hạn, dạy nghề ngắn hạn và tư vấn về dạy nghề;

3. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào quá trình đào tạo;

4. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho dạy nghề; thực hiện các dịch vụ kỹ thuật,

chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức, giáo dục và quản lý người học nghề; phối hợp với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên;

6. Tổ chức, quản lý quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, chứng chỉ nghề theo thẩm quyền;

7. Quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật;

8. Tham gia phổ cập nghề cho người lao động; phối hợp với trường phổ thông giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp cho học sinh;

9. Liên kết với tổ chức kinh tế, giáo dục, khoa học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, gắn dạy nghề với việc làm, bổ sung nguồn tài chính cho nhà trường;

10. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề.

Điều 13.

1. Trường dạy nghề được tổ chức theo khoa chuyên môn, tổ bộ môn, phòng chức năng, phòng nghiệp vụ, đơn vị phục vụ, đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với nghề đào tạo.

2. Người học nghề được tổ chức theo lớp, tổ, nhóm học.

3. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của trường; giúp Hiệu trưởng là Phó Hiệu trưởng. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

4. Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đào tạo, Hội đồng tư vấn khác giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường.

5. Thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này được quy định trong Điều lệ trường dạy nghề.

Điều 14. Hiệu trưởng trường dạy nghề cấp bằng tốt nghiệp đào tạo nghề; Hiệu trưởng các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học có đăng ký dạy nghề dài hạn theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được cấp bằng tốt nghiệp đào tạo nghề.

Điều 15. Trường dạy nghề được thành lập theo quy hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

1. Thẩm quyền thành lập trường dạy nghề được quy định như sau:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập trường dạy nghề trực thuộc sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trường dạy nghề thuộc tỉnh quản lý, cho phép thành lập trường dạy nghề tư thực, trường dạy nghề thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố, sau khi có đề nghị của cá nhân, của người đứng đầu tổ chức đó và văn bản thỏa thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thủ tục, hồ sơ xin thành lập trường và đăng ký hoạt động dạy nghề của trường dạy nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Điều 16.

1. Cấp quản lý nào quyết định thành lập thì cấp đó có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể và chuyển trường dạy nghề từ công lập sang bán công hoặc ra khỏi hệ thống trường dạy nghề.

2. Việc sáp nhập, chia, tách, chuyển trường dạy nghề từ công lập sang bán công hoặc ra khỏi hệ thống trường dạy nghề được thực hiện theo yêu cầu quy hoạch mạng lưới trường dạy nghề hoặc yêu cầu của tổ chức, cá nhân đứng ra xin thành lập trường dạy nghề nhưng phải được sự thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và phải theo nguyên tắc sau:

- a) Góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy nghề;
- b) Bảo đảm lợi ích của người học nghề.

3. Thủ tục nộp, tiếp nhận hồ sơ sáp nhập, chia, tách trường dạy nghề được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 17.

1. Trường dạy nghề bị đình chỉ hoạt động trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng các quy định về tổ chức và hoạt động của trường, mục tiêu, chương trình, kế hoạch dạy nghề, quy chế thi, cấp bằng, chứng chỉ nghề hoặc không đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

Cơ quan quản lý dạy nghề căn cứ vào kiến nghị của thanh tra dạy nghề và ý kiến các đơn vị liên quan để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đình chỉ hoạt động của trường dạy nghề.

Trong quyết định đình chỉ hoạt động trường dạy nghề phải quy định rõ lý do và thời gian đình chỉ; những vấn đề phải khắc phục; việc bảo vệ quyền lợi của giáo viên, cán bộ quản lý và người học nghề; yêu cầu kiểm tra, đánh giá trước khi có quyết định cho hoạt động lại.

2. Trường dạy nghề bị xem xét giải thể trong trường hợp không có khả năng khắc phục các vi phạm, không đảm bảo các điều kiện cho dạy nghề sau thời gian bị đình chỉ hoạt động hoặc phải giải thể theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đứng ra xin

thành lập trường, hoặc do yêu cầu quy hoạch hệ thống trường dạy nghề.

Việc quyết định giải thể trường dạy nghề được thực hiện sau khi bảo đảm giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên, trách nhiệm vật chất hoặc quyền lợi tiếp tục học nghề của học sinh học nghề theo quy định của pháp luật.

Mục 2. DẠY NGHỀ NGẮN HẠN

Điều 18.

1. Dạy nghề ngắn hạn thực hiện dưới một năm tại trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề độc lập hoặc gắn với cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và cơ sở giáo dục khác.

Dạy nghề ngắn hạn dành cho những người có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

2. Dạy nghề ngắn hạn có thể tổ chức theo hình thức tổ chức học lý thuyết và thực hành theo lớp kèm cặp tại xưởng, tại nhà, lấy thực hành làm chính, vừa học, vừa làm; chuyển giao công nghệ, đưa kiến thức khoa học, công nghệ mới và kinh nghiệm sản xuất tiên tiến.

Điều 19. Trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề độc lập được hoạt động khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Được thành lập theo đúng quy định của pháp luật;
2. Có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật cần thiết cho dạy và học;
3. Có đủ giáo viên với trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 20 Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
4. Có nội dung, chương trình, giáo trình phù hợp với mục tiêu dạy nghề;

5. Có quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm dạy nghề.

Điều 20. Trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề ngắn hạn được quy định như sau:

1. Giáo viên dạy lý thuyết phải có bằng tốt nghiệp trường sư phạm kỹ thuật, hoặc tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp;

2. Giáo viên dạy thực hành nghề là người có kỹ thuật, có tay nghề bậc cao, hoặc là nghệ nhân, chuyên gia;

3. Đối với giáo viên quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chưa có bằng tốt nghiệp trường sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Điều 21. Trung tâm dạy nghề có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức dạy nghề ngắn hạn, bồi dưỡng nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ và tư vấn về dạy nghề; tổ chức tập huấn nghề và phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, kinh nghiệm sản xuất tiên tiến;

2. Dạy nghề gắn với thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu người lao động đến những nơi đang cần người làm việc;

3. Tổ chức, quản lý quá trình đào tạo và cấp chứng chỉ nghề theo thẩm quyền;

4. Quản lý cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất, tài sản theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo theo quy định của pháp luật;

6. Phối hợp với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, y tế, nghiên cứu khoa học để gắn dạy nghề với việc làm;

7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề.

Điều 22. Giám đốc trung tâm dạy nghề chịu

trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của trung tâm; giúp việc Giám đốc trung tâm có các Phó Giám đốc. Trung tâm dạy nghề được tổ chức thành phòng, ban chức năng, nghiệp vụ, tổ giáo viên.

Điều 23. Giám đốc trung tâm dạy nghề, Hiệu trưởng trường dạy nghề và các cơ sở có đăng ký dạy nghề, Hiệu trưởng các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học có đăng ký dạy nghề ngắn hạn theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được cấp chứng chỉ nghề.

Điều 24. Điều kiện, thủ tục và thẩm quyền quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể trung tâm dạy nghề thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Mục 3. DẠY NGHỀ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 25. Trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân theo quy định tại Điều 6 Nghị định này và các quy định cụ thể sau đây:

1. Chỉ được đào tạo nghề và tổ chức thực tập sản xuất cho người học nghề theo đúng nghề đào tạo ghi trong giấy phép đầu tư;

2. Bảo đảm quyền đăng ký dự tuyển vào học nghề đối với mọi công dân Việt Nam, người nước ngoài đã được đăng ký thường trú, hoặc tạm trú dài hạn tại Việt Nam có đủ độ tuổi và trình độ học vấn theo yêu cầu của nghề đào tạo và tiêu chuẩn tuyển sinh của trường, trung tâm;

3. Ưu tiên tuyển dụng công dân Việt Nam vào làm giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên kỹ thuật tại trường, trung tâm. Đối với những giáo viên, nhân viên đòi hỏi trình độ cao mà phía Việt Nam chưa đáp ứng được, thì trường, trung tâm có quyền tuyển dụng người nước ngoài, những người này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép lao động và được hưởng

các quyền ưu đãi như: nhập cảnh, thuế nhập khẩu, xuất khẩu, di lại và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật;

4. Căn cứ vào các nghề đào tạo, cơ sở vật chất và địa bàn hoạt động của mình, quy định mức học phí phù hợp với từng nghề và địa bàn dạy nghề. Người học nghề nộp học phí bằng tiền Việt Nam theo mức thỏa thuận giữa người học nghề và trường, trung tâm;

5. Bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động Việt Nam làm việc tại trường, trung tâm theo hợp đồng lao động; quyền lợi và nghĩa vụ của người học nghề theo hợp đồng học nghề đã ký kết với trường, trung tâm.

Điều 26.

1. Căn cứ vào trình độ và cấp bậc đào tạo, trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm đăng ký với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, chứng chỉ nghề của trường, trung tâm. Bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, chứng chỉ nghề do trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài cấp có giá trị pháp lý trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, chứng chỉ nghề phải ghi bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

2. Hiệu trưởng trường dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài cấp bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, chứng chỉ nghề; Giám đốc trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài cấp chứng chỉ nghề. Việc cấp bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, chứng chỉ nghề được thực hiện ngay sau khi tốt nghiệp khóa học.

Điều 27.

1. Thẩm quyền thành lập, giải thể trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Hồ sơ đăng ký, thủ tục giải thể trường,

trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể.

Mục 4. HỢP ĐỒNG HỌC NGHỀ

Điều 28.

1. Hợp đồng học nghề thể hiện các cam kết giữa cơ sở dạy nghề và người học nghề hoặc giữa cơ sở dạy nghề và tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo nghề về quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi bên trong thời gian dạy nghề.

2. Hợp đồng học nghề được lập thành hai bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản, theo mẫu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Trong trường hợp thời gian dạy nghề dưới 15 ngày, thì hai bên có thể giao kết hợp đồng học nghề bằng miệng.

Điều 29.

1. Các trường hợp sau đây phải giao kết hợp đồng học nghề giữa người học nghề với cơ sở dạy nghề:

a) Học nghề tại các cơ sở dạy nghề bán công, dân lập, tư thục; cơ sở dạy nghề của doanh nghiệp, hợp tác xã; cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Học nghề tại cơ sở dạy nghề công lập ngoài chỉ tiêu đào tạo có ngân sách nhà nước giao cho cơ sở dạy nghề đó;

c) Người học nghề sau thời gian đào tạo được phân công công tác theo địa chỉ định trước hoặc để thực hiện nhiệm vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia.

2. Trường hợp cơ sở dạy nghề giao kết hợp đồng dạy nghề cho nhiều người của một tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo nghề, thì hợp đồng học nghề được lập phải kèm theo danh sách người học nghề.

06660376

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 30. Hợp đồng học nghề cần phải ghi rõ các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên nghề học;
2. Mục tiêu học: trình độ nghề phải đạt được, những việc phải làm được, những sản phẩm sẽ làm được ra sau khi học xong;
3. Thời gian học lý thuyết và thực hành;
4. Loại máy móc, thiết bị dùng cho thực tập, cách tổ chức thực tập, phương tiện an toàn lao động, vệ sinh lao động;
5. Nơi học và thực tập;
6. Số học phí phải trả; mức học phí được miễn, giảm (nếu có), phương thức trả học phí;
7. Hướng giải quyết việc làm cho người học nghề sau khi học xong;
8. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng học nghề.

Điều 31.

1. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tuyển người vào học nghề để sau đó làm việc cho doanh nghiệp thì người học không phải đóng học phí và hợp đồng học nghề phải bổ sung thêm nội dung sau đây:

- a) Thời gian phải làm việc cho doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi học xong;
- b) Mức tiền công trả cho người học nghề khi họ trực tiếp, hoặc tham gia làm ra sản phẩm cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời gian học nghề. Mức tiền công do hai bên thỏa thuận căn cứ vào giá trị sinh lợi.

2. Hợp đồng học nghề ở cơ sở dạy nghề theo hình thức kèm cặp tại xưởng, tại nhà, ngoài nội dung ghi tại Điều 30 Nghị định này phải ghi rõ thời gian bắt đầu được trả công và mức tiền công trả cho người học nghề theo từng thời gian. Mức tiền công do hai bên thỏa thuận căn cứ vào giá trị sinh lợi.

Điều 32.

1. Người học nghề đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề trước thời hạn thì không được trả lại học phí đã nộp. Trong thời gian học nghề, nếu người học nghề đi làm nghĩa vụ quân sự, bị bệnh không đủ sức khỏe để tiếp tục học tập hoặc do cơ sở dạy nghề không thực hiện đúng hợp đồng học nghề thì được trả lại phần học phí của thời gian học còn lại.

2. Cơ sở dạy nghề đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề trước thời hạn thì phải báo cho cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề biết rõ nguyên nhân. Nếu cơ quan này xác nhận việc chấm dứt hợp đồng do nguyên nhân bất khả kháng gây ra, thì cơ sở dạy nghề không phải trả lại cho người học nghề số học phí đã thu; nếu do các nguyên nhân khác, thì cơ sở dạy nghề phải trả lại cho người học nghề toàn bộ số học phí đã thu.

3. Người học nghề là nữ, trong quá trình thực hiện hợp đồng học nghề mà có thai, nếu có giấy chứng nhận của y tế cấp huyện trở lên về việc thực hiện hợp đồng học nghề sẽ bị ảnh hưởng xấu đến thai nhi, thì khi chấm dứt hợp đồng học nghề không phải bồi thường phí dạy nghề, sau thời gian nghỉ thai sản, nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện, thì được tiếp tục theo học.

4. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tuyển người vào học nghề để làm việc cho doanh nghiệp, nếu người học nghề đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề trước thời hạn hoặc học xong không làm việc hay làm việc không đủ thời hạn cam kết đã ghi trong hợp đồng học nghề với doanh nghiệp, hợp tác xã thì phải bồi thường phí dạy nghề.

Phí dạy nghề gồm các khoản chi phí cho người dạy, tài liệu học tập, trường lớp, máy móc thiết bị, vật liệu thực hành và các chi phí khác đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho người học. Mức bồi thường do doanh nghiệp, hợp tác xã xác định, được thỏa thuận trước và ghi rõ trong hợp đồng học nghề.

5. Sau 3 tháng kể từ lúc kết thúc học nghề mà

doanh nghiệp, hợp tác xã không giao kết hợp đồng lao động với người học nghề, thì người đó có quyền giao kết hợp đồng lao động với người khác và không phải bồi thường phí dạy nghề.

6. Những người học nghề theo địa chỉ ở vùng núi cao, biên giới, hải đảo sau khi học nghề xong phải chấp hành sự phân công, điều động của đơn vị, cơ quan cử đi học; nếu không chấp hành quyết định phân công, điều động đó, thì phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo nghề.

Chương III

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ, ƯU ĐÃI CHO DẠY NGHỀ

Điều 33. Nguồn tài chính đầu tư cho dạy nghề bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) giữ vai trò chủ yếu trong các nguồn đầu tư cho dạy nghề;

2. Vốn của tổ chức, cá nhân đầu tư cho dạy nghề;

3. Học phí, tiền xây dựng trường, lớp;

4. Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế; đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước;

5. Nguồn kinh phí đầu tư hoặc đóng góp cho dạy nghề của các doanh nghiệp, các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài khi xây dựng các công trình công nghiệp và dịch vụ;

6. Các khoản thu của cơ sở dạy nghề từ hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản xuất, dịch vụ;

7. Các nguồn khác.

Điều 34.

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với Bộ Tài chính

phân bổ ngân sách nhà nước chi cho đào tạo nghề.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý phân ngân sách dạy nghề được giao và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Tài chính chuẩn bị báo cáo hàng năm về sử dụng ngân sách dạy nghề để trình Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích phần ngân sách dạy nghề được giao. Hàng năm, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện phân ngân sách được giao chi cho dạy nghề.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch dài hạn, phân bổ chỉ tiêu đào tạo nghề hàng năm và dự án cho các cơ sở dạy nghề nhằm đảm bảo cơ cấu, trình độ, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

5. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức chi cho dạy nghề dài hạn, dạy nghề ngắn hạn theo nghề đào tạo; xây dựng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách cho dạy nghề; chỉ đạo cơ quan tài chính cấp dưới cấp phát kinh phí đầy đủ, kịp thời và quyết toán theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ động cân đối nguồn thu để bổ sung cho ngân sách dạy nghề trên địa bàn, bảo đảm mức chi về dạy nghề tính theo đầu người học được thực hiện ở địa phương không thấp hơn mức chi do Trung ương quy định.

Điều 36.

1. Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người dân tộc thiểu số, đối tượng tệ nạn xã hội được Chính phủ đầu tư xây dựng trường, lớp, cơ sở vật chất,

đào tạo đội ngũ giáo viên và được miễn thuế theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở dạy nghề có thu nhận người tàn tật, người dân tộc thiểu số, đối tượng tệ nạn xã hội, cơ sở dạy nghề ở nơi có nhiều người mất việc, thiếu việc làm, các cơ sở dạy nghề truyền thống được giảm thuế theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã mở lớp dạy nghề, đào tạo lại nghề cho người lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã để chuyển sang làm nghề khác trong doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc dạy nghề cho người mới tuyển để sau đó làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã thì được miễn thuế.

Điều 37.

1. Cơ sở dạy nghề công lập thực hiện việc thu, sử dụng học phí, và miễn giảm học phí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Cơ sở dạy nghề bán công, dân lập, tư thực thu học phí theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng học nghề giữa cơ sở dạy nghề với người học nghề hoặc với đơn vị cử người đi học phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Việc thu lệ phí tuyển sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Giáo dục được thực hiện theo nguyên tắc thu để đảm bảo các chi phí hợp lý liên quan đến công tác tuyển sinh và được quản lý theo chế độ tài chính hiện hành.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức thu lệ phí tuyển sinh ở các cơ sở dạy nghề thuộc tỉnh quản lý.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức thu lệ phí tuyển sinh ở các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ, ngành quản lý.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính quy định chính sách học bổng và ngân sách dành chi học bổng phù hợp với người học nghề.

4. Cơ sở dạy nghề được xây dựng dự án đào tạo

nghề để thu hút đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

5. Cơ sở dạy nghề của doanh nghiệp, hợp tác xã được sử dụng kinh phí từ quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm để tổ chức dạy nghề, bổ túc nghề, dạy thêm nghề dự phòng cho người lao động nữ, đào tạo lại nghề cho những người của doanh nghiệp phải chuyển sang làm nghề khác do doanh nghiệp thay đổi cơ cấu sản xuất hoặc công nghệ. Kinh phí dạy nghề của doanh nghiệp được hạch toán vào giá thành sản phẩm của doanh nghiệp.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DẠY NGHỀ

Điều 38. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dạy nghề, có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng, trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển dạy nghề và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về dạy nghề và tổ chức thực hiện;

3. Quy định điều kiện hoạt động dịch vụ, tư vấn về dạy nghề; việc đăng ký và cấp giấy chứng nhận hoạt động dạy nghề đối với trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề của nước ngoài tại Việt Nam;

4. Quy định việc người Việt Nam ra nước ngoài dạy nghề, nghiên cứu, trao đổi về dạy nghề, học nghề, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghề bằng kinh phí tự túc hoặc bằng kinh phí do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ;

5. Ban hành Điều lệ trường dạy nghề, quy chế

tổ chức và hoạt động trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề; mẫu thống nhất về hợp đồng học nghề;

6. Ban hành các quy định, quy chế về: thi, kiểm tra, xét lên lớp, xét tốt nghiệp; phát hành, quản lý bằng tốt nghiệp nghề, chứng chỉ nghề; chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy nghề cho các loại hình cơ sở dạy nghề; tiêu chuẩn kiểm định, đánh giá chất lượng dạy nghề; việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu khoa học dạy nghề;

7. Ban hành quy định về nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình dạy nghề dài hạn và ngắn hạn cho các cơ sở dạy nghề, danh mục nghề đào tạo, kỹ năng nghề;

8. Quy định việc công nhận bằng đào tạo nghề của người Việt Nam do nước ngoài cấp theo các Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia ký kết; chịu trách nhiệm ký kết hiệp định tương đương văn bằng đào tạo nghề, hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng nghề với các nước, các tổ chức quốc tế;

9. Tổ chức chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý dạy nghề;

10. Phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình lập dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách nhà nước dành cho dạy nghề; phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện ngân sách nhà nước dành cho dạy nghề;

11. Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học dạy nghề;

12. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Nhà nước xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú cho những người có nhiều công lao đối với sự nghiệp dạy nghề;

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về dạy nghề;

14. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp

luật về dạy nghề; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Các Bộ, ngành có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bảo đảm sự thống nhất quản lý nhà nước về dạy nghề, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch và các chương trình, dự án dạy nghề đã được duyệt;

2. Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện quản lý thống nhất mục tiêu, chương trình, kế hoạch dạy nghề, tiêu chuẩn giáo viên, cấp văn bằng và các quy định khác của Nhà nước đối với các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ, ngành quản lý theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

3. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ, ngành thống nhất xây dựng chương trình dạy nghề, biên soạn, thẩm định và duyệt giáo trình;

4. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách hoặc chuyển trường dạy nghề thuộc Bộ, ngành quản lý ra khỏi hệ thống cơ sở dạy nghề, sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

5. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dạy nghề;

6. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về dạy nghề và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 40.

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các cơ sở dạy nghề thuộc tỉnh, có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương, biện pháp phát triển dạy nghề, bảo đảm các điều kiện dạy nghề dựa vào ngân sách địa phương phân bổ cho dạy nghề dài hạn, dạy nghề ngắn hạn;

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội hướng dẫn các cơ sở dạy nghề thuộc tỉnh xây dựng chương trình dạy nghề, biên soạn, thẩm định và duyệt giáo trình;

c) Phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện việc quản lý nhà nước về dạy nghề theo lãnh thổ đối với các cơ sở dạy nghề thuộc các Bộ, ngành đóng trên địa bàn tỉnh;

d) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với các ngành, các cấp trong tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án về dạy nghề đã được duyệt;

đ) Quyết định thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, giải thể, chia, tách hoặc chuyển trường dạy nghề thuộc tỉnh ra khỏi hệ thống cơ sở dạy nghề, sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dạy nghề;

g) Tổ chức kiểm tra, thanh tra hoạt động dạy nghề và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về dạy nghề ở địa phương.

Điều 41. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các cơ sở dạy nghề thuộc huyện và có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo, kiểm tra Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành trong huyện tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề và quản lý hoạt động dạy nghề trong địa phương mình;

2. Xây dựng kế hoạch dạy nghề phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

3. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm dạy nghề thuộc cấp huyện quản lý sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn

bản của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

4. Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy nghề và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật trên địa bàn huyện.

Điều 42.

1. Thanh tra dạy nghề là Thanh tra chuyên ngành về dạy nghề có chức năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều 98, Điều 99, Điều 100 và Điều 101 Luật Giáo dục và theo các quy định của pháp luật.

2. Tổ chức và hoạt động của Thanh tra chuyên ngành dạy nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng các Bộ có liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 44. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Nghị định này thay thế những quy định đối với đào tạo nghề tại Nghị định số 90/CP ngày 24 tháng 11 năm 1993 quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hủy bỏ Nghị định số 115/CP ngày 05 tháng 9 năm 1994 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Trường dạy nghề của nước ngoài tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 90/CP ngày 15 tháng 12 năm 1995 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ Luật Lao động về học nghề.

Những quy định trước đây về dạy nghề trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 45. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 03/2001/QĐ-TTg ngày 05/1/2001 về việc phê duyệt kết quả tổng kiểm kê rừng toàn quốc.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 3638/BNN-KH ngày 26 tháng 10 năm 2000 và số 4300/BNN-TCKT ngày 11 tháng 12 năm 2000), ý kiến Tổng cục Thống kê số 739/TCTK-NN ngày 01 tháng 11 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kiểm kê rừng toàn quốc đến hết ngày 31 tháng 12 năm 1999: Cả

nước có 10.915.592 ha rừng các loại, độ che phủ tương ứng là 33,2% (không tính cây gỗ trồng phân tán và cây công nghiệp lâu năm có tán lớn). Trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên 9.444.198 ha, chiếm 86,5% tổng diện tích rừng cả nước.

- Diện tích rừng trồng 1.471.394 ha, chiếm 13,5% tổng diện tích rừng cả nước.

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương diện tích rừng đã được kiểm kê đến ngày 31 tháng 12 năm 1999 (có danh sách kèm theo Quyết định này).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 1998 về thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp.

Điều 3. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai bảo vệ rừng; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các địa phương trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định kỳ điều tra, đánh giá diễn biến tài nguyên rừng để làm căn cứ phục vụ việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẠ